

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiền.
2. Bà Nguyễn Thị Là.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân huyện
Đông Hưng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm
2019; về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết Qĩnh đưa vụ án ra xét xử số
31/2019/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số
13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Vy Th, xã
Thái D, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Kim Ch 2,
xã An Ch, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình

(Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án;
nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn Th tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND
xã An Ch, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình từ ngày 18/9/2010. Sau kết hôn, vợ

chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng, vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau; ngoài ra còn do anh Th có quan hệ với người phụ nữ khác, chị góp ý nhưng anh không sửa chữa, anh còn sinh sự chửi bới và đánh đập chị. Đầu năm 2016, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, anh Th đánh đuổi chị, nên chị bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân với anh Th từ đó cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn để ổn định làm ăn.

Chị và anh Th không có con chung.

Chị và anh Th không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

* Anh Nguyễn Văn Th có nơi trú tại Thôn Kim Ch 2, xã An Ch, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình. Mọi văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập anh Th lên Tòa án để nộp văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị L; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 và lần 2; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đều được Tòa án tổng đạt hợp lệ cho anh Th theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Th không đến Tòa án để làm việc, không xuất trình tài liệu chứng cứ cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

* *Qua xác minh với bố, mẹ đẻ anh Th là ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T có nội dung:* Anh Th và chị L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã An Ch, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình từ năm 2010. Sau kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, hay xảy ra va chạm cãi nhau, nguyên nhân là do vợ chồng chậm có con và do anh Th đi làm công trình xây dựng, bị bạn bè lừa nên thất thoát về kinh tế. Đầu năm 2016 chị L tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh Th gọi điện thoại cho chị L nhưng chị L không về sinh sống cùng anh Th. Đầu năm 2017, anh Th đi lên Lào Cai làm ăn tự do không có địa chỉ cụ thể, thỉnh thoảng mới về nhà. Đầu tháng 3/2019, ông bà đến gia đình chị L chơi để tìm chị L về đoàn tụ với anh Th, nhưng ông bà thông gia và chị L nói chị L không về chung sống với anh Th nữa vì chị L đã có người đàn ông khác rồi. Tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng liên quan đến việc giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị L và anh Th, ông bà đều nhận thay anh Th và đều thông báo cho anh Th qua điện thoại di động nhưng anh Th đều nói “Do công việc bận mãi và chị L phá luật tự bỏ về nhà đẻ, chưa ly hôn mà đã có người đàn ông khác nên anh không thiết tha đoàn tụ nữa và tùy Tòa án giải quyết”. Ông, bà đều xác định anh Th và chị L không còn khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị L.

*** *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

- Về con chung: Chị L và anh Th không có con chung.

- Về tài sản: Chị L xác định không có tài sản chung; anh Th không có lời khai nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Bị đơn anh Nguyễn Văn Th có nơi cư trú tại Thôn Kim Ch 2, xã An Ch, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Th.

- Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị L và anh Th không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, làm ăn kinh tế bị thua lỗ, chậm có con và vợ chồng nghi ngờ lòng chung thủy của nhau. Thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, anh Th không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh Th cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa, điều đó chứng tỏ anh Th không có thiện chí đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[2] Về con chung: Chị L và anh Th không có con chung.

[3] Về tài sản: Do chị L không yêu cầu giải quyết, anh Th không có lời khai về tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí : Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh Th có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2/. Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn Th không có con chung.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007960 ngày 08/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5/. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã An Ch, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung

